

Số: 865/KH-SYT

An Giang, ngày 02 tháng 4 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai Đề án “Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển” năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án “Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển giai đoạn 2015-2020” trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sở Y tế An Giang xây dựng kế hoạch triển khai Đề án “Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển” năm 2019 cụ thể như sau:

#### **I. Mục tiêu, chỉ tiêu:**

##### **1. Mục tiêu:**

Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản (KHHGD/SKSS) có chất lượng cho người dân nhằm đảm bảo sự công bằng xã hội, tính bền vững của chương trình Dân số - KHHGD; huy động và nâng cao hiệu quả của các nguồn lực đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh cho chương trình Dân số-KHHGD phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

##### **2. Chỉ tiêu:**

- 100% địa bàn thực hiện Đề án có cơ sở Y tế trong và ngoài công lập cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS để thực hiện xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai (PTTT), hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS.

- 100% cấp huyện, thị, thành phố triển khai, thực hiện Đề án có cơ sở Y tế thực hiện xã hội hóa cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS.

- 100% xã phường, thị trấn triển khai, thực hiện Đề án có cơ sở Y tế thực hiện xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS.

#### **II. Phạm vi triển khai:**

Năm 2019, được triển khai tại 11 huyện, thị, thành phố (mở rộng trên 156 xã, phường, thị trấn).

#### **III. Nhiệm vụ và các hoạt động chủ yếu:**

**1. Củng cố và phát triển mạng lưới cung ứng PTTT và hàng hóa SKSS/KHHGD trên cơ sở huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế theo phân khúc thị trường:**

**\* Các hoạt động chủ yếu:**

- Xây dựng kế hoạch phương tiện tránh thai và hàng hóa SKSS/KHHGD theo phân khúc thị trường.
- Triển khai cho các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia phân phối, cung ứng phương tiện tránh thai, hàng hóa SKSS/KHHGD theo kế hoạch.
- Đảm bảo cung ứng hậu cần phương tiện tránh thai đầy đủ, có chất lượng.

**2. Nâng cao chất lượng các chủng loại phương tiện tránh thai, hàng hóa SKSS/KHHGD theo phân khúc thị trường; Đưa ra thị trường chủng loại PTTT mới:**

**\* Các hoạt động chủ yếu:**

- Đánh giá khả năng tiếp cận, sự chấp nhận sản phẩm phương tiện tránh thai mới của người dân.
- Tổ chức sự kiện truyền thông về một số chủng loại phương tiện tránh thai mới tại địa phương.
- Nhân bản tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tư vấn về các phương tiện tránh thai và hàng hóa SKSS/KHHGD.
- Tập huấn cập nhật, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng tư vấn sử dụng các chủng loại phương tiện tránh thai cho người cung ứng phương tiện tránh thai, người cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS trên thị trường và trong chương trình.

**3. Tăng cường quản lý chất lượng phương tiện tránh thai, hàng hóa SKSS/KHHGD:**

**\* Các hoạt động chủ yếu:**

- Khảo sát, đánh giá chất lượng phương tiện tránh thai và hàng hóa SKSS/KHHGD; nghiên cứu đề xuất các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phương tiện tránh thai, hàng hóa SKSS/KHHGD.
- Triển khai các văn bản về công bố quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các phương tiện tránh thai và hàng hóa SKSS/KHHGD .
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng phương tiện tránh thai và hàng hóa SKSS/KHHGD .

**4. Nâng cao năng lực cho các cơ sở Y tế công lập thực hiện xã hội hóa cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS:**

**\* Các hoạt động chủ yếu:**

- Hướng dẫn triển khai các mô hình đã thành công tại địa phương.
- Triển khai mô hình xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD/SKSS tại cơ sở Y tế công lập.
- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tư vấn, kỹ thuật dịch vụ KHHGD/SKSS cho người cung cấp dịch vụ.
- Thanh tra, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật

**5. Khuyến khích và huy động các cơ sở Y tế ngoài công lập (tổ chức, cá nhân, tổ chức xã hội) thực hiện xã hội hóa cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS.**

**\* Các hoạt động chủ yếu:**

- Xây dựng và triển khai mô hình xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD/SKSS tại các cơ sở Y tế ngoài công lập.

- Thu thập thông tin về nhu cầu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tư vấn, kỹ thuật dịch vụ KHHGD/SKSS tại cơ sở Y tế ngoài công lập.

- Tập huấn, bổ sung, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tư vấn, kỹ thuật dịch vụ KHHGD/SKSS cho người cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu nhân sự của cơ sở làm dịch vụ thực hiện xã hội hóa.

**6. Tạo hành lang pháp lý phát triển thị trường phương tiện tránh thai, hàng hóa SKSS/KHHGD và thị trường cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS:**

**\* Các hoạt động chủ yếu:**

- Xây dựng, cập nhật các chính sách khuyến khích xã hội hóa và phát triển thị trường.

**7. Tuyên truyền, vận động để tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hóa và phát triển thị trường phương tiện tránh thai, hàng hóa SKSS/KHHGD và thị trường cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS:**

**\* Các hoạt động chủ yếu:**

- Nhân bản các loại tài liệu, tờ rơi, sách mỏng, các phóng sự...

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, bản tin, phóng sự trên báo, tạp chí, website có uy tín về các vấn đề xã hội hóa.

- Các hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng, cung cấp thông tin, kiến thức; các truyền thông sự kiện về các vấn đề xã hội hóa đến các nhóm đối tượng.

- Tổ chức hội thảo chuyên môn, chuyên đề, hội nghị vận động nhà tài trợ.

**8. Nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý, hậu cần của Đề án:**

**\* Các hoạt động chủ yếu:**

- Tập huấn sử dụng phần mềm; thực hiện chính sách hỗ trợ và cung cấp phần mềm, thiết bị tin học phù hợp cho điểm thu tin.

- Tổ chức Hội thảo cung cấp thông tin theo yêu cầu và nhu cầu.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật.

**9. Kiểm tra, giám sát, đánh giá:**

Ban chỉ đạo Đề án tỉnh thực hiện việc giám sát thường xuyên, định kỳ 6 tháng/lần. Cần thiết có thể kiểm tra đột xuất tùy theo điều kiện cụ thể.

**IV. Tổ chức thực hiện:**

**1. Cấp tỉnh:**

- Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh xây dựng kế hoạch tham mưu cho Sở Y tế ban hành, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch triển khai Đề án “xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển” năm 2019 tại địa phương.

- Phối hợp với các ngành chức năng hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.
- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Lãnh đạo Sở Y tế.
- Xây dựng, trình Sở Y tế các văn bản, hướng dẫn xã hội hóa trong lĩnh vực Dân số - KHHGD.

## **2. Cấp huyện:**

Trung tâm Dân số - KHHGD huyện, thị, thành phố xây dựng kế hoạch, phối hợp với Trung tâm Y tế và các ngành chức năng triển khai cho các xã, phường, thị trấn thực hiện đúng quy trình và định kỳ báo cáo về Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh để tổng hợp báo cáo cấp trên.

## **3. Cấp xã:**

Trạm Y tế tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động của kế hoạch triển khai Đề án “xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển” năm 2019 tại cơ sở.

Trên đây là kế hoạch triển khai Đề án “Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển” năm 2019. Sở Y tế đề nghị các đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế (thông qua Chi cục Dân số - KHHGD) đúng thời gian quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Tổng cục DS-KHHGD;
- BGĐ Sở Y tế;
- LĐ Chi Cục DS;
- LĐ Trung tâm CSSKSS;
- Trung tâm Y tế huyện, thị, TP;
- Trung tâm DS-KHHGD huyện, thị, TP;
- Lưu VT; NVY, CCDS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Hữu Thọ**

**Chỉ tiêu phương tiện tránh thai xã hội hóa  
năm 2019**

STT	Đơn vị	Thuốc viên tránh thai Anna	Bao cao su Hello	Thuốc tiêm tránh thai	Viên sắt prenatal formula	Dung dịch vệ sinh đa năng Gynopro	Dung dịch vệ sinh phụ nữ Vagis	Ghi chú
1	TP. Long Xuyên	667	4.920	400	0	0	210	Chỉ tiêu phương tiện tránh thai XHH năm 2019 = Số PTTT tồn kho đến cuối năm 2018 + Số PTTT mới đăng ký thêm của các huyện, thị, thành phố.
2	TP. Châu Đốc	1.182	2.756	150	0	0	139	
3	TX. Tân Châu	0	5.760	0	0	3	60	
4	H. An Phú	930	0	0	0	0	45	
5	H. Phú Tân	1.554	3.338	175	12	0	204	
6	H. Tịnh Biên	1.008	2.880	0	0	0	90	
7	H. Tri Tôn	781	2.151	0	12	23	900	
8	H. Châu Phú	831	0	0	0	4	130	
9	H. Chợ Mới	1.069	1.152	565	6	6	314	
10	H. Châu Thành	576	0	0	0	0	30	
11	H. Thoại Sơn	4.813	10.057	225	72	60	810	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.411</b>	<b>33.014</b>	<b>1.515</b>	<b>102</b>	<b>96</b>	<b>2.932</b>	